

Số: 01/2018/QĐST- DS

Thường Xuân, ngày 23 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST – DS ngày 19 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T. T, huyện Th. X, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Vi Thị L, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Th. X, huyện Th. X, tỉnh Thanh Hoá.

Đơn vị công tác: Trường THCS X. Th, huyện Th. X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về tổng số nợ:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn chị Vi Thị L thống nhất về tổng số nợ tính đến ngày 15/3/2018 chị Vi Thị L còn nợ chị Nguyễn Thị T số tiền là 165.000.000đ (*một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*).

***Về thời gian và cách thức trả nợ:** Số tiền 165.000.000đ (*một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*) chị Vi Thị L trả làm 4 kỳ cụ thể:

Kỳ 1: Từ tháng 4/2018 đến hết tháng 11/2018 trả số tiền 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*).

Kỳ 2: Từ tháng 12/2018 đến hết tháng 07/2019 trả số tiền 40.000.000 (*bốn mươi triệu đồng*).

Kỳ 3: Từ tháng 08/2019 đến hết tháng 03/2020 trả số tiền 40.000.000*(bốn mươi triệu đồng)*.

Kỳ 4: Từ tháng 04/2020 đến hết tháng 12/2020 trả số tiền 53.000.000*(năm mươi ba triệu đồng)*.

**Về án phí:*

Chị Vi Thị L phải nộp tiền án phí DSST là 4.125.000đ*(bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Th. X, tỉnh Th. H. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 5.325.000đ*(năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003240 ngày 19/01/2018 tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp chị Vi Thị L chậm trả tiền thì chị L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- Trợ giúp pháp lý;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm